

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (192 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I	LĨNH VỰC THÚ Y (11 TTHC)				
1	1.001686	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.004839	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		
3	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
4	2.001064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
5	1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		ngành thú y) - Cấp tỉnh			ngành và Môi trường” tại TTHC này
6	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản; lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
7	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
8	1.011475	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	Quyết định 129/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
9	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
10	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
					TTHC này
11	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật cấp tỉnh		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
II	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (41 TTHC)				
1	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.012820	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (cấp tỉnh)		Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
3	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
4	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền		Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
5	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	
6	1.012803	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
7	1.012802	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
8	1.012794	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và	Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
9	1.012792	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
10	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản		Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
11	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện,	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
12	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị		Văn phòng đăng ký	Thay thế cụm từ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		mất	UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	“Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
13	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định		Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
14	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
15	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ		Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
					trường” tại TTHC này
16	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp		Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
17	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.		Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
18	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
19	1.012788	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản		Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường”

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
				phòng đăng ký đất đai	thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
20	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
21	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận		Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
22	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
23	1.012772	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín	trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài			
24	1.012770	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
25	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên		Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
26	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng		Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng		TTHC này
27	1.012764	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
28	1.012763	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		có chức năng ngoại giao			
29	1.012759	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
30	1.012758	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
31	1.012757	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
					trường” tại TTHC này
32	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
33	1.012755	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		nước ngoài có chức năng ngoại giao			
34	1.012769	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
35	1.012765	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng		Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
36	1.012762	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
37	1.012761	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		đầu tư nước ngoài			
38	1.012760	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
39	1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài		Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
40	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất		Văn phòng đăng ký đất đai; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
41	1.012752	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
III	LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN (23 TTHC)				
1	2.001783	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
2	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
3	1.004135	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
4	2.001781	Cấp giấy khai thác tận thu khoáng sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
5	1.004343	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
					trường” tại TTHC này
6	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản	Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
7	1.000778	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
8	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
9	1.004132	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
10	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
11	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
12	1.004446	Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
13	1.004481	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
14	2.001777	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
15	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
					nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
16	1.005408	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
17	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
18	1.013322	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng		nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
19	1.013323	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
20	1.013324	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
21	1.013325	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
					trường” tại TTHC này
22	1.013326	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
23	1.013321	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
IV	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (17 TTHC)				
1	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			tỉnh Cao Bằng		
2	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
3	1.004223	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
4	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
5	1.004179	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ , ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m ³ / ngày đêm	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
6	1.004167	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		ngày đêm			
7	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
8	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			Bảng		
9	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành cấp tỉnh	Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
10	1.011516	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
11	1.011518	Trả lại giấy phép tài nguyên nước		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường”

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
					thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
12	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
13	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng		
14	1.000824	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
15	1.001740	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
16	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi		Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
17	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (08 TTHC)				
1	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
3	1.008675	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		tiên bảo vệ			ng nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
4	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
5	1.010727	Cấp giấy phép môi trường		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
6	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
7	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường”

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
					thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
8	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
VI	LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (03 TTHC)				
1	1.000943	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.000970	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	môi trường, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường”

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			Môi trường tỉnh Cao Bằng		thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
3	1.000987	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
VIII	LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH THUẾ (02 TTHC)				
1	1.008603	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			Môi trường tỉnh Cao Bằng		
2	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
VIII	LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ (02 TTHC)				
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
IX	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (07 TTHC)				
1	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
3	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
4	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
5	1.012832	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
6	1.012833	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
7	1.012834	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		nghiệp nguồn ngân sách nhà nước			triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
X	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (12 TTHC)				
1	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 13/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.000058	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	Quyết định số 652/QĐ-UBND, ngày 02/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
3	1.000071	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Quyết định số 652/QĐ-UBND, ngày 02/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
4	1.000081	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
5	1.000084	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
6	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 13/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
7	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	Quyết định số 826/QĐ-UBND, ngày 05/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
8	1.012687	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		trường” tại TTHC này
9	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
10	1.012921	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			huyện tỉnh Cao Bằng		
11	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Quyết định số 242/QĐ-UBND, ngày 10/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
12	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	Quyết định số 293/QĐ-UBND, ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
XI	LĨNH VỰC KIỂM LÂM (12 TTHC)				
1	3.000152	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn”

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.004815	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	Quyết định số 652/QĐ-UBND, ngày 02/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
3	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
4	3.000160	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
5	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
6	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
7	1.012690	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
8	1.012692	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
9	1.012691	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
10	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Quyết định số 299/QĐ-UBND, ngày 18/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính công bố mới và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kiểm lâm thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
11	1.000045	Xác nhận bản kê lâm sản	Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
12	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
XII	LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (01 TTHC)				
1	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 30/6/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
XIII	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (11 TTHC)				
1	1.008003	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
2	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính công bố mới và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
3	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
4	1.012847	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên tổ chức, cá nhân	Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
5	1.012848	Nộp tiền để nhà nước bổ sung		Sở Nông nghiệp và	Thay thế cụm từ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Môi trường	“Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
6	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính công bố mới và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
7	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
8	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (mới)		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
9	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (mới)	Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính công bố mới và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
10	1.012003	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
11	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
XIV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (03 TTHC)				
1	1.008408	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Hoạt động xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.008409	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
3	1.008410	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Hoạt động xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
XV	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (03 TTHC)				
1	1.003695	Công nhận làng nghề	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 07/2/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		ngiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
3	1.003712	Công nhận nghề truyền thống		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
XVI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN (01 TTHC)				
1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
XVII	LĨNH VỰC THỦY SẢN (09 TTHC)				
1	1.004359	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản; lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy sản và lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
3	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng			ng nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
4	1.004692	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản; lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
5	1.004921	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy sản và lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
6	1.004913	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản; lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
7	1.004915	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản; lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
8	1.004918	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản; lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
9	1.004923	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn”

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy sản và lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
XVIII	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (07 TTHC)				
1	1.004363	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.004346	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
3	1.003984	Cấp Giấy chứng nhận kiểm		Sở Nông nghiệp và	Thay thế cụm từ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật		Môi trường	“Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
4	1.004493	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
5	1.007931	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		TTHC này
6	1.007932	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
7	1.007933	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
XIX	LĨNH VỰC THỦY LỢI (19 TTHC)				
1	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Hoạt động xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
2	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
3	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
4	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
					trường” tại TTHC này
5	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Hoạt động xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
6	1.003867	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
7	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		
8	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
9	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
10	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
11	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Chủ tịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
12	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
13	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
14	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
15	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
16	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
17	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
18	2.001804	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Hoạt động xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
19	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm do, khai	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		TTHC này

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (47 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (20 TTHC)				
1	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; UBND cấp huyện	
2	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực		Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Nông nghiệp và Môi trường	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân			
3	1.012774	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	
4	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân		UBND huyện, thành phố	
5	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; UBND huyện, thành phố	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
6	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Ủy ban nhân dân Huyện, thành phố	
7	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân		UBND huyện, thành phố	
8	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm		UBND huyện, thành phố	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân			
9	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở			
10	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; UBND huyện, thành phố	
11	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của		UBND huyện, thành	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004		phố	
12	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	
13	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót		UBND huyện, thành phố	
14	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi		UBND huyện, thành phố	
15	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông		UBND huyện, thành phố	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
16	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư		UBND huyện, thành phố	
17	1.012808	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất		UBND huyện, thành phố	
18	1.012809	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	
19	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân		UBND huyện, thành phố	
20	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện		UBND huyện, thành phố	
II	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (02 TTHC)				
1	1.001645	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi	UBND huyện, thành phố	
2	1.001662	Đăng ký khai thác nước dưới đất		UBND huyện, thành phố	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng		
III	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (04 TTHC)				
1	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	
2	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường		UBND huyện, thành phố	
3	1.010723	Cấp giấy phép môi trường		UBND huyện, thành phố	
4	1.010736	Cấp lại giấy phép môi trường		UBND huyện, thành phố	
IV	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 TTHC)				
1	1.012836	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn	Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp	UBND huyện, thành phố	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		ngân sách nhà nước	huyện tỉnh Cao Bằng		
2	1.012837	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước		UBND huyện, thành phố	Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại TTHC này
V	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (05 TTHC)				
1	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
2	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	Quyết định số 826/QĐ-UBND, ngày 05/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	
3	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quyết định số 293/QĐ-UBND, ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	
4	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền	Quyết định số 53/QĐ-UBND, ngày 18/01/2024 của Chủ tịch	UBND huyện, thành phố	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái 123	UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		
5	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	
VI	LĨNH VỰC KIỂM LÂM (05 TTHC)				
1	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Quyết định số 966/QĐ-UBND, ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc	UBND huyện, thành phố	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		
2	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Quyết định số 210/QĐ-UBND, ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan kiểm lâm sở tại)	Bổ sung cơ quan giải quyết Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan kiểm lâm sở tại) tại TTHC này
3	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	Quyết định số 755/QĐ-UBND, ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý	Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan kiểm lâm sở tại)	Bổ sung cơ quan giải quyết Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan kiểm

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng		lâm sở tại) tại TTHC này
4	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	Quyết định số 966/QĐ-UBND, ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	
5	3.000154	Thủ tục hải quan đối với gỗ nhập khẩu	Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	
VII	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (02 TTHC)				
1	1.012849	Thẩm định phương án sử dụng	Quyết định số 1278/QĐ-UBND	UBND huyện, thành	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		tăng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	ngày 07/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành	phố	
2	1.012850	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	chính mới trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	
VIII	LĨNH VỰC THỦY SẢN (02 TTHC)				
1	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành	UBND huyện, thành phố	
2	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy sản và lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	
IX	LĨNH VỰC THỦY LỢI (05 TTHC)				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Hoạt động xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	UBND huyện, thành phố	
2	2.001627	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp		UBND huyện, thành phố	
3	1.003347	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện		UBND huyện, thành phố	
4	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện		UBND huyện, thành phố	
5	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)		UBND huyện, thành phố	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (17 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (01 TTHC)				
1	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng	UBND cấp xã	
II	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (02 TTHC)				
1	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng	UBND cấp xã	
2	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường		UBND cấp xã	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
III	LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)				
1	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	Quyết định số 966/QĐ-UBND, ngày 31/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng	UBND cấp xã	
IV	LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (01 TTHC)				
1	1.008838	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cấp xã được chuẩn hóa thực hiện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	UBND cấp xã	
V	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)				
1	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của Chủ tịch	UBND cấp xã	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng		
VI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (04 TTHC)				
1	2.002162	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cấp xã được chuẩn hóa thực hiện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	UBND cấp xã	
2	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu		UBND cấp xã	
3	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội		UBND cấp xã	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
4	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội		UBND cấp xã	
VII	LĨNH VỰC THỦY LỢI (03 TTHC)				
1	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cấp xã được chuẩn hóa thực hiện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	UBND cấp xã	
2	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã		UBND cấp xã	
3	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)		UBND cấp xã	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
VIII	LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO (04 TTHC)				
1	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp xã	
2	1.001607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm		UBND cấp xã	
3	1.001608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm		UBND cấp xã	
4	1.001609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình		UBND cấp xã	

Tổng số danh mục TTHC công bố: 256 TTHC

Trong đó:

+ Cấp tỉnh: 192 TTHC
 + Cấp huyện: 47 TTHC
 + Cấp xã: 17 TTHC